

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST

Ngày: 26 - 01 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Thành

Bà Nguyễn Ngọc Tài

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Phát Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2017/TLST-HS, ngày 20 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

- Trần Tấn TT, sinh năm: 1994 tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Khu vực 10, phường 15, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn) 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh HH và bà Dương Thị Mỹ PP; chưa có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam ngày 06/10/2017, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Đặng Thị Nh (tên gọi khác: Cam), sinh ngày 24 tháng 5 năm 2003; nơi cư trú: Ấp A, xã B, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang - có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Đặng Ngọc H (là mẹ ruột) – sinh năm: 1978, nơi cư trú: Ấp A, xã B, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang – có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Bà Dương Thị Mỹ PP – sinh năm: 1978, địa chỉ: Khu vực 10, phường 15, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang – có mặt.

2. Ông Trần Thanh HH – sinh năm: 1968, địa chỉ: Khu vực 10, phường 15, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang – có mặt.

3. Bà Trương Thị LL – sinh năm: 1970, địa chỉ: Ấp A, thị trấn AB, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Như QQ – sinh năm: 1988, địa chỉ: Ấp A, thị trấn AB, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các TT liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Tấn TT và Đặng Thị Nh quen biết nhau qua mạng xã hội Zalo và có tình cảm yêu đương nam nữ với nhau, khoảng tháng 10/2016 đến tháng 12/2016, Đặng Thị Nh cùng Trần Tấn TT về nhà của TT tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang và chung sống tại đây. Sau đó, TT và Nh cùng nhau lên thành phố Hồ Chí Minh để làm thuê và thuê nhà trọ tiếp tục chung sống như vợ chồng. Từ ngày 11/3/2017 đến ngày 07/4/2017, TT và Nh đến nhà trọ Thy Thy, tại ấp 1A, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang do Nguyễn Thị Như QQ và Nguyễn Thị Như Hà làm chủ thuê ở. TT và Nh thuê phòng số 2 sau đó chuyển sang phòng số 5 của nhà trọ ở; đến ngày 08/4/2017, TT và Nh chuyển sang thuê phòng số 14 của nhà trọ Phúc Sơn (đối diện nhà trọ Thy Thy – ngụ cùng ấp) do Trương Thị LL làm chủ. Đến ngày 03/5/2017, TT và Nh quay trở lại thuê phòng số 11 của nhà trọ Thy Thy để ở; đến ngày 09/6/2017, Đặng Thị Nh bỏ về nhà của cha mẹ Nh. Trong quá trình chung sống tại nhà của Trần Tấn TT, tại thành phố Hồ Chí Minh và tại nhà trọ Thy Thy, nhà trọ Phúc Sơn, TT và Nh đã quan hệ tình dục với nhau nhiều lần trên cơ sở tự nguyện. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo TT thừa nhận tại nhà TT ở thị xã Long Mỹ đã quan hệ tình dục với Nh khoảng 20 lần; tại

thành phố Hồ Chí Minh không nhớ địa điểm thuê trọ cụ thể nhưng đã quan hệ tình dục với Nh trên 15 lần và tại nhà trọ Thy Thy và nhà trọ Phúc Sơn đã quan hệ tình dục với Nh trên 30 lần. Ngày 14/6/2017, mẹ của Đặng Thị Nh là bà Đặng Ngọc H biết được đến Công an huyện Châu Thành A tố giác hành vi của Trần Tấn TT.

Tại Cáo trạng số 35/QĐ-KSĐT ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố Trần Tấn TT về tội “Giao cấu với trẻ em” theo điểm a khoản 2 Điều 115 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo TT. Sau khi phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ khác đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tấn TT phạm tội “Giao cấu với trẻ em”, đồng thời đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo TT mức án từ 05 đến 06 năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận tại phiên tòa giữa bị cáo với bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, theo đó bị cáo tự nguyện bồi thường và trả lại tổng cộng các khoản với số tiền 110.300.000 đồng.

Bị cáo TT thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự thống nhất mức thỏa thuận bồi thường và trả lại của bị cáo TT tổng các khoản với số tiền là 110.300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các TT liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ; Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Đối với những người làm chứng Trương Thị LL, Nguyễn Thị Như QQ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, quá trình điều tra cũng có cung cấp lời khai và những người này cũng chỉ biết bị cáo TT và bị hại Nh có sống chung chứ không nhìn thấy trực tiếp bị cáo TT đang thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Nh nên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai nếu cần thiết.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Trần Tấn TT thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại và các tình tiết chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo TT với bị hại Nh quen biết nhau qua mạng xã hội Zalo từ đó có tình cảm yêu thương nam, nữ. Bị cáo TT là người đã thành niên với động cơ nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu về tình dục đã chủ động rủ rê bị hại Nh về nhà bị cáo chơi và chung sống như vợ chồng trong khoảng thời gian từ tháng 10/2016 đến trước khi hành vi bị tố giác ngày 14/6/2017. Trong khoảng thời gian trên bị cáo TT thừa nhận đã quan hệ tình dục với bị hại Nh trên 60 lần, ở nhiều địa điểm khác nhau đến khi bị mẹ bị hại Nh phát hiện, tố giác hành vi phạm tội tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Kết quả điều tra làm rõ, chứng minh được bị hại Đặng Thị Nh theo giấy khai sinh và theo Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 3209/C54B, ngày 27/9/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thì Nh trong thời gian độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi nên hành vi của bị cáo TT đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với trẻ em" với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt "phạm tội nhiều lần" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 35/QĐ-KSĐT, ngày 17 tháng 11 năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự phát triển bình thường về tinh thần, thể chất và sinh lý của trẻ em mà cụ thể trong vụ án này người bị xâm phạm là Đặng Thị Nh. Bị cáo ý thức được việc "Giao cấu với trẻ em" trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện chỉ vì động cơ thỏa mãn nhu cầu về tình dục của bị cáo. Hiện nay, tình trạng xâm hại tình dục trẻ em có xu hướng gia tăng gây bức xúc, nhức nhối trong dư luận xã hội, gây tổn thương về tinh thần, tâm lý và ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển nhân cách của trẻ em. Vì vậy, hành vi này của bị cáo là rất nguy hiểm nên cần có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian

để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo TT chỉ có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 của Bộ luật Hình sự năm 1999; ngoài ra bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác được quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay cho thấy bị cáo đã "thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải" nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tính nguy hiểm cho xã hội nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều khoản áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Xét về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Nh và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà HH với bị cáo tự thỏa thuận thống nhất với nhau về các khoản bị cáo phải bồi thường là 110.300.000 đồng (trong đó trả lại số tiền 30.000.000 đồng là số tiền trong thời gian sống chung bị hại đi làm đưa cho bị cáo; 80.000.000 đồng bồi thường về sức khỏe, uy tín, danh dự, nhân phẩm; 300.000 đồng tiền chiếc đồng hồ bị cáo làm hư của bị hại); xét việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, không trái điều cấm của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Tại phiên tòa bị hại Nh khai trong quá trình quen biết nhau tại nhà bị cáo TT ở Khu vực 10, phường 15, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang bị cáo TT đã có hành vi đập làm hư chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu trắng, kiểu máy A500, loại cảm ứng, 02 sim của mẹ bị hại mua cho bị hại có giá là 2.499.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi đập hư chiếc điện thoại này của bị cáo TT có dấu hiệu cấu thành tội Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng TT sản quy định tại Điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (tại thời điểm thực hiện hành vi), cũng như Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) hiện hành. Đây là hành vi độc lập, xảy ra trên địa bàn thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang chưa được điều tra làm

rõ nên kiến nghị đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

[10] Về vật chứng: Không thu giữ nên không xem xét, giải quyết.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tấn TT phạm tội “Giao cấu với trẻ em”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 115, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 228 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết 110/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt: Trần Tấn TT 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2017. Ra quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589, 590, 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Tấn TT có trách nhiệm bồi thường và trả lại cho bị hại Nh và người đại diện hợp pháp của bị hại Nh là bà Đặng Ngọc H số tiền là 110.300.000 đồng (bằng chữ: Một trăm mười triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bị hại Nh, người đại diện hợp pháp của bị hại Nh là bà Đặng Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Trần Tấn TT chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi cho bị hại Nh và người đại diện hợp pháp của bị hại Nh là bà Đặng Ngọc H theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

Về vật chứng: Không thu giữ nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Trần Tấn TT phải chịu 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.515.000đ (bằng chữ: Năm triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kiến nghị đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang điều tra, xử lý theo thẩm quyền về hành vi của Trần Tấn TT đập làm hư chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu trắng, kiểu máy A500, loại cảm ứng, 02 sim của bị hại Nh.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/01/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Tâm